

Số: 383/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh hóa, ngày 30 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 478/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Lê A - SN 1986
2. Chị Lê Thị N - SN 1991

Cùng địa chỉ: Số 13/8 Nguyễn C, phường Đông S, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Lê A và chị Lê Thị N đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Lê A và chị N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến M, sinh ngày 19/12/2017. Anh chị thống nhất giao cháu Tiến M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2021 đến khi cháu M đủ tuổi thành niên. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Lê A và chị Lê Thị N.

- Về con chung: anh Lê A và chị N có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến M, sinh ngày 19/12/2017 . Giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Long cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên.

Anh Lê A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012738 ngày 03/8/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T (chị N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKS TPTH;
- UBND P.Đông S, TP.Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Long

